

**Câu 1 (trang 43 sgk Tiếng Việt 5):**

Tìm những từ trái nghĩa nhau trong các thành ngữ, tục ngữ sau:

- a) Ăn ít ngon nhiều.
- b) Ba chìm bảy nổi.
- c) Nắng chóng trưa, mưa chóng tối.
- d) Yêu tre, trẻ đến nhà; kính già, già để tuổi cho.

**Trả lời:**

- a) ít / nhiều.
- b) chìm / nổi.
- c) nắng / mưa.
- d) trẻ / già.

**Câu 2 (trang 44 sgk Tiếng Việt 5):**

Điền vào mỗi ô trống một từ trái nghĩa với từ in đậm.

- a) Trần Quốc Toản tuổi **nhỏ** mà chí ...
- b) **Trẻ** ... cùng đi đánh giặc.
- c) ... **trên** đoàn kết một lòng.
- d) Xa-da-co đã **chết** nhưng hình ảnh của em còn ... mãi trong kí ức loài người như lời nhắc nhở về thảm họa của chiến tranh hủy diệt.

**Trả lời:**

- a) lớn.

b) già.

c) dưới.

d) sống.

**Câu 3 (trang 44 sgk Tiếng Việt 5):**

Tìm từ trái nghĩa thích hợp với mỗi ô trống:

a) Việc ... nghĩa lớn.

b) Áo rách khéo vá, hơn lành ... may.

c) Thức ... dậy sớm.

**Trả lời:**

a) nhỏ.

b) vụng.

c) khuya.

**Câu 4 (trang 44 sgk Tiếng Việt 5):**

Tìm những từ trái nghĩa nhau:

a) Tả hình dáng

M: cao – thấp

b) Tả hành động

M: khóc – cười

c) Tả trạng thái

M: buồn - vui

d) Tả phẩm chất

M: tốt – xấu

Trả lời:

a) Tả hình dáng

cao – thấp, cao – lùn, to tướng – bé tẹo, mập – gầy, mũm mĩm – tong teo.

b) Tả hành động

khóc – cười, nằm – ngồi, đứng – ngồi, lên – xuống, vào – ra ...

c) Tả trạng thái

buồn – vui, sướng – khổ, hạnh phúc – khổ đau, lạc quan – bi quan, phấn chấn - ỉu xìu ...

d) Tả phẩm chất

tốt – xấu, hiền – dữ, ngoan – hư, khiêm tốn – tự kiêu, trung thành – phản bội, tế nhị - thô lỗ ...

**Câu 5 (trang 44 sgk Tiếng Việt 5):**

Đặt câu để phân biệt các từ trong một cặp từ trái nghĩa em vừa tìm được ở bài tập trên.

**Trả lời:**

a) Đợi mẹ đi chợ về, chị em Hoa hết đứng lại ngồi chùng như sốt ruột lắm.

b) Sống đừng nên bi quan, phải thật lạc quan yêu đời.

c) Hãy nên khiêm tốn, đừng nên tự kiêu.